

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ NGHỈ VIỆC NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Nội vụ có văn bản số 6717/SNV-CQTN&VTLT ngày 09/9/2026 tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã gửi xin ý kiến: **152** cơ quan, đơn vị, địa phương; **93/152** văn bản tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó, có **34/93** cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn toàn thống nhất với dự thảo Nghị quyết; **59/93** cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất với dự thảo Nghị quyết và có ý kiến tham gia bổ sung để hoàn thiện.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tên gọi	Sở Tư pháp	Dự thảo quy định tên gọi “ <i>Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ”, đề nghị Quý Sở cân nhắc, có thể bỏ cụm từ “ <i>của Chính phủ</i> ” để tên gọi của dự thảo Nghị quyết được gọn hơn, đồng thời phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản. Trường hợp Quý Sở bỏ cụm từ nêu trên, đề nghị rà soát dự thảo để điều chỉnh cho thống nhất (trừ “ <i>Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ở thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;</i> ” và “ <i>Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;</i> ”).	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Phần Căn cứ	Sở Tư pháp	Tại “ <i>Căn cứ Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;</i> ”, đề nghị bổ sung từ “ <i>số</i> ” sau từ “ <i>Nghị định</i> ” cho đầy đủ	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Phần Căn cứ	Sở Tư pháp	Dự thảo “ <i>Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;</i> ”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “ <i>Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật</i> ” (Chỉ thị số 21/CT-TTg không phải là văn bản quy phạm pháp luật). Do đó, đề nghị Quý Sở nghiên cứu, rà soát và thực hiện. Trường hợp Quý Sở cho rằng việc trình bày Chỉ thị số 21/CT-TTg tại phần căn cứ văn bản đề ban hành Nghị quyết là cần thiết, đề nghị Quý Sở có thể điều chỉnh cụm từ “ <i>Căn cứ</i> ” thành “ <i>Thực hiện</i> ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 2 Điều 3	Sở Tư pháp	Dự thảo quy định “ <i>2. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền ở địa phương chịu trách nhiệm trong việc xác định đối tượng, thời gian công tác làm cơ sở để mức hỗ trợ và thực hiện việc chi trả cho đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này ...</i> ”, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh cụm từ “ <i>làm cơ sở để mức hỗ trợ và thực hiện</i> ” thành “ <i>làm cơ sở để tính mức hỗ trợ và thực hiện</i> ” (bổ sung từ “ <i>tính</i> ”) để được rõ nghĩa hơn.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 4 Điều 3	Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát, điều chỉnh từ “ <i>Thời gian công tác để mức hỗ trợ</i> ” thành “ <i>Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ</i> ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 1 Điều 4	Sở Tư pháp	(1) Dự thảo quy định “ <i>1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng mức hỗ trợ một lần theo thời gian công tác thực hiện như sau: Mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền phụ cấp hiện hưởng.</i> ”. Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung nêu trên sử dụng thuật ngữ “ <i>trợ cấp</i> ”; tuy nhiên, nội dung khác của dự thảo lại sử dụng thuật ngữ “ <i>hỗ trợ</i> ”. Do đó, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh cho phù hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất trong kỹ thuật soạn thảo văn bản (2) Dự thảo có quy định nội dung “ <i>Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng mức hỗ trợ một lần theo quy định tại khoản này nhưng mức chi tối đa không quá 10.000.000 đồng/người.</i> ”, đề nghị Quý Sở cân nhắc, bổ sung tên gọi của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP để phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Điều 6	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết, để trình bày hiệu lực văn bản phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đồng thời thống nhất với các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành, đề nghị Quý Sở điều chỉnh như sau: “Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2026. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2026.”</i>	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Nội dung khác	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ gửi lấy ý kiến của dự thảo chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>), cụ thể: (i) thiếu Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản; (ii) thiếu bản so sánh, thuyết minh nội dung của dự thảo.	Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15). Sở Nội vụ xin giải trình về ý kiến cho rằng hồ sơ thiếu Báo cáo tổng kết và Bản so sánh theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi NĐ 187/2025/ nđ-cp) như sau: Vì đây là văn bản được xây dựng và ban hành lần đầu, nên hoàn toàn không có cơ sở thực tiễn để lập báo cáo tổng kết tình hình thi hành hoặc xây dựng bảng so sánh đối chiếu. Tuy nhiên, để đảm bảo tính toàn diện, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu bổ sung nội dung đánh giá thực trạng và dự báo chi tiết các tác động tiêu cực đến đối tượng chịu sự điều chỉnh tại Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 24/8/2026. Do đó, hồ sơ hiện tại đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định.
Phần Căn cứ	Sở Khoa học và Công nghệ	Về phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo hiện đưa Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ vào phần căn cứ ban hành. Tuy nhiên, theo Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn. Vì vậy, đề nghị xem xét lược bỏ căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg khỏi phần căn cứ của Nghị quyết.	Nhằm bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý và căn cứ chỉ đạo của Trung ương trong việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, đề nghị bổ sung Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ vào phần căn cứ của dự thảo và điều chỉnh cụm từ "căn cứ" thành cụm từ " thực hiện" cho phù hợp với quy định
Điều 6	Sở Khoa học và Công nghệ	Xem xét bổ sung cơ quan có thẩm quyền triển khai hướng dẫn cụ thể và quy định thời hạn hoàn thành việc chi trả, đồng thời bổ sung chế độ báo cáo kết quả thực hiện, phù hợp với yêu cầu báo cáo Bộ Nội vụ nêu tại Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật quy định về các cơ chế, chính sách, nguyên tắc và mức chi mang tính chủ trương lớn. Các nội dung triển khai thực hiện như: Quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn cụ thể và đơn đốc báo cáo thuộc thẩm quyền điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với nội dung tham gia này, Sở Nội vụ xin tiếp thu ý kiến góp ý để tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai trong quá trình thực hiện Nghị quyết sau khi có hiệu lực.
Nơi nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	Đề nghị bổ sung "- Bộ Nội vụ"	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Mục V dự thảo Tờ trình	Sở Khoa học và Công nghệ	Đề nghị rà soát kiểm tra số liệu: - Ý thứ 2 có nêu "+ Đối với dự kiến 185 người có trung bình 10 năm công tác....". Tuy nhiên, ví dụ công thức tính thì lấy 182 người. Đề nghị xem xét thống nhất là 182 người hoặc 185 người. - Ý thứ 3 có nêu " + Đối với dự kiến 970 người có trung bình 15 năm công tác...". Tuy nhiên, ví dụ công thức tính thì ghi "...*10 năm" và kết quả tương ứng với 15 năm. Đề nghị chỉnh lại thống nhất thành "...*15 năm".	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Tờ trình.

Khoản 1 Điều 4	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự thảo Nghị quyết có quy định “Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng mức hỗ trợ một lần theo quy định tại khoản này nhưng mức chi tối đa không quá 10.000.000 đồng/người.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh tính chế độ hỗ trợ theo tổng thời gian công tác hoặc tăng mức hưởng đối với “Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP” <i>nhưng không được hưởng chế độ hưu trí hằng tháng</i>	Nội dung này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
Khoản 3 Điều 4	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết thành: “ <i>Trường hợp đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách theo Nghị quyết này và chính sách khác của Trung ương đối với cùng một thời gian công tác, cùng nguyên nhân nghỉ việc thì chỉ được hưởng một chính sách; trường hợp pháp luật của Trung ương có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật.</i> ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Lỗi kỹ thuật trong dự thảo Nghị quyết	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Phần căn cứ đang ghi: “Căn cứ Nghị định 154/2025/NĐ-CP...” cần thống nhất thành: “Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;”. - Tại khoản 2 Điều 3 “làm cơ sở để mức hỗ trợ....”, đề nghị điều chỉnh thành “làm cơ sở để <i>xác định</i> mức hỗ trợ”. - Tại khoản 4 Điều 3 cũng ghi “Thời gian công tác để mức hỗ trợ....”, đề nghị điều chỉnh thành “Thời gian công tác để <i>tính</i> mức hỗ trợ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 4 Điều 3	Sở Tài chính	Dự thảo Nghị quyết, để đảm bảo sự đầy đủ về ý nghĩa, sự phù hợp giữa nguyên tắc làm tròn thời gian công tác để tính mức hỗ trợ với nội dung của chính sách hỗ trợ thuộc dự thảo Nghị quyết (Mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền phụ cấp hiện hưởng), Sở Tài chính đề nghị sửa đổi thành: “ <i>4. Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm</i> ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 2 Điều 4	Sở Tài chính	Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ có nêu: “2. <i>Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương trong việc xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở tính mức hỗ trợ và thực hiện chi trả chính sách theo quy định tại Nghị quyết này</i> ”. Qua rà soát, Sở Tài chính nhận thấy vấn đề này thuộc thẩm quyền quyết định việc tổ chức triển khai thực hiện của UBND tỉnh; do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nên đưa nội dung này vào văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh (sau khi Nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành) và loại bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	Việc quy định trực tiếp nội dung này tại dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa và bảo đảm thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nâng cao năng lực và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở cơ sở (đặc biệt là cấp xã - nơi trực tiếp nắm rõ đối tượng và thời gian tham gia công tác). Đồng thời, theo quy định, UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết. Do đó, việc quy định rõ cơ chế phối hợp và giao trách nhiệm chủ trì cho UBND cấp xã ngay trong Nghị quyết của HĐND tỉnh là cơ sở pháp lý cao nhất, giúp UBND tỉnh thuận lợi trong công tác điều hành, kiểm tra và đôn đốc thực hiện. Vì vậy Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết.
Khoản 3 Điều 4	Sở Tài chính	Dự thảo Nghị quyết, để đảm bảo không có khoảng trống, đồng thời, đảm bảo không ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; trong trường hợp sau khi HĐND tỉnh đã thống nhất ban hành dự thảo Nghị quyết này, Chính phủ lại tiếp tục ban hành chính sách mới cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ cho các đối tượng thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị sửa đổi thành: “3. <i>Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Chính phủ (không áp dụng chính sách hỗ trợ một lần theo quy định tại Nghị quyết này) được hưởng chính sách có lợi nhất</i> ”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Điều 5	Sở Tài chính	Dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh tên Điều thành: “Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện”.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Dự thảo Tờ trình	Sở Tài chính	Rà soát, sửa đổi các nội dung tại khoản 2.2 và khoản 2.3 thuộc mục IV dự thảo Tờ trình theo nội dung Sở Tài chính đã đề nghị điều chỉnh tương ứng tại dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

a khoản 1 Điều 2	Thanh tra tỉnh	Dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung “do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ”, để đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.	Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết, không bổ sung thêm nội dung nêu trên nhằm tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong quy định về đối tượng áp dụng.
Dự thảo Tờ trình	Phường An Khê	Về kinh phí thực hiện Nghị quyết quy định tại Mục V của dự thảo: - “ <i>Đối với dự kiến 185 người có trung bình 10 năm công tác: 1,57 (hệ số bình quân chung)/2*2.340.000*182 người *10 năm = 3.343.158.000 đồng</i> ”. Dự thảo xác định 185 người có thời gian công tác bình quân 10 năm, nhưng công thức tính kinh phí sử dụng số lượng 182 người . Đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, thống nhất số lượng đối tượng. - “ <i>Đối với dự kiến 970 người có trung bình 15 năm công tác: 1,57 (hệ số bình quân chung)/2*2.340.000*970 người *10 năm = 26.726.895.000 đồng</i> ”. Dự thảo xác định 970 người có thời gian công tác bình quân 15 năm , nhưng công thức thể hiện “970 người × 10 năm ”. Đề nghị Sở Nội vụ kiểm tra, điều chỉnh thành “970 người × 15 năm ” để thống nhất giữa nội dung, công thức và kết quả tính toán.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
điểm b khoản 1 Điều 2	Phường An Khê	Tại điểm b khoản 1 Điều 2 của dự thảo quy định: “ <i>Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.</i> ” Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, làm rõ trường hợp thôn, tổ dân phố không chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại theo khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, nhưng có người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ, có thuộc đối tượng áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết hay không.	Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết, không bổ sung thêm nội dung nêu trên nhằm tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong quy định về đối tượng áp dụng.
Điều 4	Phường Hoài Nhơn Nam	Xem xét bổ sung, hoàn thiện quy định tại Điều 4. Chính sách hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết theo hướng: “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ; trường hợp không tiếp tục được bố trí nhiệm vụ do tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, yêu cầu cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do không đủ điều kiện để bố trí tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không phải do tự ý nghỉ việc, vi phạm quy định hoặc không hoàn thành nhiệm vụ) thì được xem xét áp dụng chính sách hỗ trợ tương đồng với trường hợp dôi dư do sắp xếp khu phố”.	Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết, không bổ sung thêm nội dung nêu trên nhằm tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong quy định về đối tượng áp dụng.
Khoản 4 Điều 3	Xã Cát Tiến	Dự thảo quy định thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; thời gian có tháng lẻ từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm. Để bảo đảm rõ ràng giữa nguyên tắc làm tròn thời gian công tác và cách tính mức hỗ trợ quy định tại Điều 4, UBND xã Cát Tiến đề nghị sửa khoản 4 Điều 3 thành: “4. Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.” Việc bổ sung cụm từ “và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm” sẽ giúp cấp xã thuận lợi hơn khi xác định mức hỗ trợ và hạn chế cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Khoản 2 Điều 4	Xã Cát Tiến	Dự thảo hiện quy định giao UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở tính mức hỗ trợ và thực hiện chi trả. <i>UBND xã Cát Tiến đề nghị nghiên cứu bỏ khoản 2 Điều 4 khỏi dự thảo Nghị quyết và chuyển nội dung phân công trách nhiệm này sang văn bản của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua.</i>	Việc quy định trực tiếp nội dung này tại dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa và bảo đảm thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nâng cao năng lực và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở cơ sở (đặc biệt là cấp xã - nơi trực tiếp nắm rõ đối tượng và thời gian tham gia công tác). Đồng thời, theo quy định, UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết. Do đó, việc quy định rõ cơ chế phối hợp và giao trách nhiệm chủ trì cho UBND cấp xã ngay trong Nghị quyết của HĐND tỉnh là cơ sở pháp lý cao nhất, giúp UBND tỉnh thuận lợi trong công tác điều hành, kiểm tra và đôn đốc thực hiện. Vì vậy Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết.
khoản 3 Điều 4	Xã Cát Tiến	Dự thảo hiện quy định trường hợp Chính phủ mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng thuộc Nghị quyết thực hiện theo quy định của Chính phủ và không áp dụng chính sách hỗ trợ một lần theo Nghị quyết. Để bảo đảm không phát sinh khoảng trống chính sách, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của đối tượng trong trường hợp Chính phủ ban hành chính sách mới có mức hỗ trợ khác, UBND xã Cát Tiến đề nghị nghiên cứu sửa đổi theo hướng: <i>“3. Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cái cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.”</i> Quy định theo hướng trên sẽ bảo đảm quyền lợi của người được hưởng chính sách khi có quy định mới của Chính phủ, đồng thời tránh việc hưởng trùng lặp chính sách.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Mục IV dự thảo Tờ trình	Xã Cát Tiến	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh các nội dung tại khoản 2.2 và khoản 2.3 Mục IV của dự thảo Tờ trình để thống nhất với các nội dung đề nghị sửa đổi tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của dự thảo Nghị quyết nêu trên.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Nội dung khác	Xã Cát Tiến	Đồng thời, rà soát bảo đảm nội dung giữa dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thống nhất về đối tượng, cách tính thời gian công tác, mức hỗ trợ, trường hợp áp dụng chính sách mới của Chính phủ và nguồn kinh phí thực hiện.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Điều 4	Phường Hoài Nhơn Tây	Xem xét bổ sung, hoàn thiện quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết theo hướng: “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ; trường hợp không tiếp tục được bố trí nhiệm vụ do tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, yêu cầu cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do không đủ điều kiện để bố trí tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không phải do tự ý nghỉ việc, vi phạm quy định hoặc không hoàn thành nhiệm vụ) thì được xem xét áp dụng chính sách hỗ trợ tương đồng với trường hợp dôi dư do sắp xếp tổ dân phố.”	Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031 /BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết, không bổ sung thêm nội dung nêu trên nhằm tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong quy định về đối tượng áp dụng.

khoản 2 Điều 4	Xã Ia Băng	Đề nghị làm rõ trách nhiệm của từng cấp theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng, thời gian công tác và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; trên cơ sở hồ sơ do cấp xã xác nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện thẩm định, bố trí kinh phí và tổ chức chi trả chính sách theo quy định. Đề xuất nội dung sửa: “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng, thời gian công tác và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách. Trên cơ sở hồ sơ do cấp xã xác nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện thẩm định, bố trí kinh phí và tổ chức chi trả chính sách theo quy định.</i>”	Việc quy định trực tiếp nội dung này tại dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa và bảo đảm thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nâng cao năng lực và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở cơ sở (đặc biệt là cấp xã - nơi trực tiếp nắm rõ đối tượng và thời gian tham gia công tác). Đồng thời, theo quy định, UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết. Do đó, việc quy định rõ cơ chế phối hợp và giao trách nhiệm chủ trì cho UBND cấp xã ngay trong Nghị quyết của HĐND tỉnh là cơ sở pháp lý cao nhất, giúp UBND tỉnh thuận lợi trong công tác điều hành, kiểm tra và đôn đốc thực hiện. Vì vậy Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết.
Điều 5	Xã Ia Băng	Đề nghị sửa Điều 5 theo hướng xác định rõ kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm, nhằm bảo đảm tính thống nhất, chủ động về nguồn lực và kịp thời trong thực hiện chính sách. Đề xuất nội dung sửa: “<i>Điều 5. Kinh phí thực hiện</i> <i>Ngân sách tỉnh bảo đảm toàn bộ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. Căn cứ kết quả thẩm định, phê duyệt đối tượng và mức hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh bố trí kinh phí và tổ chức chi trả theo quy định của pháp luật.</i>”	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 4, Điều 3	Xã Ia Sao	Dự thảo quy định “<i>Thời gian công tác để mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm</i>” Đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian công tác để tính trợ cấp như sau: “Thời gian công tác để mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác. Lý do: Việc tính thời gian như đề xuất trên nhằm đảm bảo phù hợp, sự tương xứng với thời gian công tác, quá trình cống hiến của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bôn sau nghỉ việc sắp xếp.	Nội dung quy định này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung như dự thảo Nghị quyết.
Đề nghị làm rõ	Xã Ia Sao	Tại Khoản 1, Điều 2 quy định “<i>1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, thuộc một trong các trường hợp sau:</i> <i>...b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ</i>” Tại Khoản 3, Điều 4 quy định “<i>Trường hợp Chính phủ mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Chính phủ (không áp dụng chính sách hỗ trợ một lần theo quy định tại Nghị quyết này)</i>” Đề nghị xem xét, làm rõ nội dung sau: Trường hợp sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành và địa phương xác định đối tượng theo điểm b Khoản 1, Điều 2 quy định, tuy nhiên, trường hợp ngay sau đó Nghị định 154/2025/NĐ-CP mở rộng đối tượng theo quy định Khoản 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết thì có được xem xét lại để hưởng theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP. Vì thực tế tất cả những người hoạt động không chuyên trách ở thôn khi sắp xếp đều có sự tương đồng về tiêu chuẩn, điều kiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền dẫn đến việc địa phương không thể tiếp tục bố trí công tác. Do đó, để đảm bảo quyền lợi, sự công bằng UBND xã đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, làm rõ.	Trên cơ sở ý kiến góp ý của địa phương, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Nội vụ sửa đổi, điều chỉnh và viết lại như sau: “<i>Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.</i>”

khoản 4 Điều 3	Xã Ngô Mây	Dự thảo quy định thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; thời gian có tháng lẻ từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm. Để bảo đảm rõ ràng giữa nguyên tắc làm tròn thời gian công tác và cách tính mức hỗ trợ quy định tại Điều 4, UBND xã Ngô Mây đề nghị sửa khoản 4 Điều 3 thành: <i>“4. Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.”</i> Việc bổ sung cụm từ “và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm” sẽ giúp cấp xã thuận lợi hơn khi xác định mức hỗ trợ và hạn chế cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 2 Điều 4	Xã Ngô Mây	Dự thảo hiện quy định giao UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở tính mức hỗ trợ và thực hiện chi trả. UBND xã Ngô Mây đề nghị nghiên cứu bỏ khoản 2 Điều 4 khỏi dự thảo Nghị quyết và chuyển nội dung phân công trách nhiệm này sang văn bản của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua. Lý do: đây là nội dung về tổ chức triển khai, phân công trách nhiệm thực hiện; việc quy định tại văn bản triển khai của UBND tỉnh sẽ phù hợp hơn, đồng thời thuận lợi trong việc xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị khi tổ chức thực hiện.	Việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đây cũng là cơ quan trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình công tác, việc nghỉ việc và có điều kiện thuận lợi để rà soát, xác định đối tượng, điều kiện, thời gian công tác và mức hỗ trợ. Qua đó, bảo đảm việc giải quyết chế độ, chính sách đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch, kịp thời và phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền. Do đó, Sở Nội vụ giữ nguyên đề xuất như dự thảo Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện cụ thể, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
khoản 3 Điều 4	Xã Ngô Mây	Dự thảo hiện quy định trường hợp Chính phủ mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng thuộc Nghị quyết thực hiện theo quy định của Chính phủ và không áp dụng chính sách hỗ trợ một lần theo Nghị quyết. Để bảo đảm không phát sinh khoảng trống chính sách, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của đối tượng trong trường hợp Chính phủ ban hành chính sách mới có mức hỗ trợ khác, UBND xã Ngô Mây đề nghị nghiên cứu sửa đổi theo hướng: <i>“3. Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.”</i> Quy định theo hướng trên sẽ bảo đảm quyền lợi của người được hưởng chính sách khi có quy định mới của Chính phủ, đồng thời tránh việc hưởng trùng lặp chính sách.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Điều 5	Xã Ngô Mây	Dự thảo hiện đặt tên Điều 5 là “Kinh phí thực hiện” và quy định ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách. Đề nghị điều chỉnh tên Điều 5 thành: “Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện”. Việc điều chỉnh như trên sẽ phù hợp hơn với nội dung điều khoản và làm rõ đây là quy định về nguồn bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Mục IV dự thảo Tờ trình	Xã Ngô Mây	Rà soát, điều chỉnh các nội dung tại khoản 2.2 và khoản 2.3 Mục IV của dự thảo Tờ trình để thống nhất với các nội dung đề nghị sửa đổi tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của dự thảo Nghị quyết nêu trên. Đồng thời, rà soát bảo đảm nội dung giữa dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thống nhất về đối tượng, cách tính thời gian công tác, mức hỗ trợ, trường hợp áp dụng chính sách mới của Chính phủ và nguồn kinh phí thực hiện.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Đề xuất	Xã Ngô Mây	Sau khi Nghị quyết được cấp có thẩm quyền ban hành, đề nghị UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn, phân công cụ thể để cấp xã thuận lợi trong tổ chức thực hiện, trong đó làm rõ: - Thành phần hồ sơ làm căn cứ xác định đối tượng; - Tài liệu chứng minh thời gian công tác; - Cách xác định mức phụ cấp tháng liền kề trước khi nghỉ việc; - Biểu mẫu danh sách, bảng tính mức hỗ trợ; - Cơ quan thẩm định, phê duyệt và trình tự thực hiện; - Nguồn kinh phí, quy trình cấp và thanh quyết toán kinh phí; - Phương thức xử lý đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc quá trình công tác không liên tục. Việc có hướng dẫn thống nhất là cần thiết để cấp xã có đủ căn cứ xác định đối tượng, thời gian công tác, mức hỗ trợ và tổ chức chi trả đúng quy định, hạn chế phát sinh sai sót, khiếu nại hoặc phải thu hồi kinh phí đã chi.	Ghi nhận ý kiến đề xuất của địa phương. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng quy định.
Đề nghị	Xã Đak Pơ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo cân nhắc nguyên tắc “người nghỉ công tác do yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức ở cơ sở cần được xem xét mức hỗ trợ tương xứng với thời gian đã tham gia công tác”.	Nội dung quy định này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết
Khoản 2 Điều 4	Xã Đak Rong	Đề nghị làm rõ trách nhiệm của từng cấp theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng, thời gian công tác và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; trên cơ sở hồ sơ do cấp xã xác nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện thẩm định, bố trí kinh phí và tổ chức chi trả chính sách theo quy định. Đề xuất nội dung sửa: <i>“Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ và dự toán số tiền hỗ trợ cho từng đối tượng, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các đối tượng được hỗ trợ, thời gian công tác và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.</i> <i>Trên cơ sở hồ sơ do cấp xã xác nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện thẩm định, bố trí kinh phí để tổ chức chi trả chính sách theo quy định.”</i>	Việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đây cũng là cơ quan trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình công tác, việc nghỉ việc và có điều kiện thuận lợi để rà soát, xác định đối tượng, điều kiện, thời gian công tác và mức hỗ trợ. Qua đó, bảo đảm việc giải quyết chế độ, chính sách đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch, kịp thời và phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền. Do đó, Sở Nội vụ giữ nguyên đề xuất như dự thảo Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện cụ thể, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Khoản 2 Điều 4	Xã Ia Hrung	Dự thảo Nghị quyết quy định: “Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương trong việc xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở tính mức hỗ trợ và thực hiện chi trả chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.” UBND xã Ia Hrung không thống nhất với nội dung quy định nêu trên theo cách giao toàn bộ trách nhiệm cho UBND cấp xã, vì các lý do sau: Thứ nhất, việc xác định đối tượng và thời gian công tác có liên quan đến nhiều giai đoạn, nhiều chức danh và hồ sơ quản lý được hình thành qua các thời kỳ khác nhau. Trong thực tế, có trường hợp thời gian công tác tại cấp xã, tại thôn, làng; thời gian công tác gián đoạn; thay đổi chức danh công tác. Do đó, việc xác định chính xác thời gian làm cơ sở tính hỗ trợ đối với UBND cấp xã là rất khó. Thứ hai, dự thảo giao UBND cấp xã vừa xác định đối tượng, xác định thời gian công tác, chịu trách nhiệm về kết quả xác định, đồng thời thực hiện chi trả chính sách là tập trung nhiều khâu của quy trình tại một cấp, trong khi chính sách được ban hành thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Quy định như vậy có thể dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, nhất là đối với những trường hợp hồ sơ thiếu, không liên tục hoặc có biến động qua nhiều đơn vị hành chính. Thứ ba, để bảo đảm trách nhiệm được phân định rõ, khách quan và hạn chế rủi ro cho cấp xã khi thực hiện, cần có cơ chế thẩm định hoặc xác nhận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền trước khi thực hiện chi trả.	Việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đây cũng là cơ quan trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình công tác, việc nghỉ việc và có điều kiện thuận lợi để rà soát, xác định đối tượng, điều kiện, thời gian công tác và mức hỗ trợ. Qua đó, bảo đảm việc giải quyết chế độ, chính sách đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch, kịp thời và phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền. Do đó, Sở Nội vụ giữ nguyên đề xuất như dự thảo Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện cụ thể, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
Điều 2	Xã Hra	(1) Đề nghị quy định cụ thể hơn đối tượng nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ; đồng thời loại trừ rõ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố thuộc khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP nhằm tránh chồng chéo, áp dụng sai chính sách. (2) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về thôn, tổ dân phố, đề nghị quy định cụ thể thời hạn nghỉ việc được hưởng chính sách, không chỉ quy định thời gian được bố trí về thôn, tổ dân phố, nhằm xác định rõ phạm vi đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện.	(1)) Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết. (2) Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Đề nghị	Xã Hra	Đề nghị làm rõ thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ; đồng thời bổ sung nguyên tắc không tính lại thời gian công tác đã được sử dụng để giải quyết chế độ tinh giản biên chế, trợ cấp thôi việc hoặc hỗ trợ thôi việc theo chính sách khác.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Đề nghị	Xã Hra	Đề nghị bổ sung nguyên tắc một đối tượng không đồng thời hưởng chính sách theo Nghị quyết này và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với cùng nguyên nhân và thời gian công tác; quy định phương án xử lý đối với trường hợp sau khi chi trả mới xác định đối tượng thuộc phạm vi Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.	Trên cơ sở ý kiến góp ý của địa phương, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Nội vụ sửa đổi, điều chỉnh và viết lại như sau: “ <i>Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.</i> ”
Điều 5	Xã Hra	Tại Điều 5, đề nghị sửa “ngân sách nhà nước” thành “ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành”, phù hợp hướng dẫn của Bộ Nội vụ đối với các trường hợp địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn nhưng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Đề nghị	Xã Hra	Đề nghị quy định hoặc giao hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự rà soát, xác nhận thời gian công tác, thẩm định danh sách, bố trí kinh phí và thời hạn chi trả để bảo đảm áp dụng thống nhất tại các xã, phường.	Ghi nhận ý kiến đề xuất của địa phương. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng quy định.

Điều 2	Xã Biển Hồ	(1) Đối với điểm a khoản 1 Điều 2, đề nghị không quy định chung đối tượng chỉ vì “xin thôi việc theo nguyện vọng cá nhân”. Chỉ nên hỗ trợ người được bố trí từ cấp xã giữ một trong 03 chức danh theo Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, có văn bản công nhận của cơ quan có thẩm quyền và không tiếp tục được bố trí theo phương án kiện toàn. Trường hợp tự nguyện nghỉ vì lý do cá nhân không liên quan đến sắp xếp, kiện toàn thì không nên hỗ trợ từ ngân sách. (2) Điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định đối tượng là “người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ”. Cụm từ này chưa xác định rõ nguyên nhân nghỉ, thẩm quyền quyết định và dễ chồng lấn với Phương án số 06/PA-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo Phương án số 06/PA-UBND, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thể tiếp tục bố trí hoặc theo nguyện vọng cá nhân thì xem xét giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Đề nghị chỉ đưa vào nghị quyết những trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền rà soát, xác định bằng văn bản là không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Đồng thời, thay cụm từ “địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ” bằng tiêu chí cụ thể, gắn với phương án kiện toàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không sử dụng nghị quyết của tỉnh để thay thế hoặc làm giảm quyền lợi của đối tượng thuộc diện hưởng chính sách của Chính phủ.	(1) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã được xác định rõ tại khoản 1 Điều này, gồm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố với 03 chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng Ban công tác Mặt trận. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. (2) Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết. . Đối với nội dung góp ý, Sở Nội vụ xin ghi nhận và sẽ chủ trì phối hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện thực Nghị quyết, bảo đảm quyền lợi cho người hoạt động không chuyên trách. Ngoài ra, nội dung quy định này không mâu thuẫn chồng chéo đối với nội dung người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thể tiếp tục bố trí hoặc theo nguyện vọng cá nhân thì xem xét giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP tạo phương án số 06/PA-UBND . Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
Điều 2	Xã Biển Hồ	Dự thảo mới xác định thời gian người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về thôn, tổ dân phố từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày 30/6/2026 nhưng chưa quy định thời hạn nghỉ công tác và thời hạn nộp hồ sơ. Nếu giữ nguyên, người được bố trí trong giai đoạn nêu trên nhưng nghỉ sau nhiều năm vẫn có thể đề nghị hưởng chính sách. Đề nghị quy định cụ thể thời điểm chấm dứt chức danh, thời hạn lập hồ sơ, thời hạn kết thúc giải quyết chính sách và điều kiện có quyết định cho thôi đảm nhiệm chức danh của đúng cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp áp dụng đối với người đã nghỉ trước ngày nghị quyết có hiệu lực, cần xác định rõ phạm vi áp dụng và bảo đảm tuân thủ Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hiệu lực trở về trước.	Tiếp thu nhưng sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện cụ thể, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
Khoản 1 Điều 4	Xã Biển Hồ	Dự thảo quy định mỗi năm làm việc được hỗ trợ bằng một nửa tháng phụ cấp hiện hưởng nhưng chưa nêu căn cứ xác định hệ số 0,5 và chưa đánh giá chênh lệch quyền lợi với các trường hợp có hoàn cảnh tương tự thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá tác động, số lượng đối tượng, nhu cầu kinh phí và căn cứ lựa chọn mức hỗ trợ. Đề nghị tách người đã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng chưa hưởng lương hưu với người đang hưởng lương hưu hoặc chế độ mất sức lao động. Việc áp dụng chung mức tối đa 10.000.000 đồng/người cho các nhóm này có thể chưa bảo đảm hợp lý, nhất là đối với người đã đủ tuổi nhưng chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu.	Nội dung quy định này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết
Khoản 3 và khoản 4 Điều 3	Xã Biển Hồ	Cần quy định rõ mức phụ cấp dùng làm căn cứ tính hỗ trợ; cách xử lý trường hợp tháng liền kề không phát sinh chi trả; thời gian công tác gián đoạn hoặc đồng thời giữ nhiều chức danh. Thời gian đã được dùng để tính trợ cấp thôi việc, tinh giản biên chế hoặc chính sách khác không được tiếp tục tính hỗ trợ; thời gian đồng thời giữ nhiều chức danh chỉ tính một lần.	Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết, không bổ sung thêm nội dung nêu trên nhằm tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong quy định về đối tượng áp dụng.

Khoản 3 Điều 4	Xã Biển Hồ	Mới quy định việc xử lý khi Chính phủ mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP nhưng chưa xử lý trường hợp đối tượng đã nhận hỗ trợ của tỉnh rồi được hưởng chính sách của Trung ương có hiệu lực hồi tố. Đề nghị bổ sung nguyên tắc không hưởng trùng cho cùng thời gian công tác và cùng nguyên nhân nghỉ; trường hợp đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách thì được lựa chọn chính sách cao nhất hoặc nhận phần chênh lệch sau khi trừ số tiền đã được hỗ trợ.	Trên cơ sở ý kiến góp ý của địa phương, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Nội vụ sửa đổi, điều chỉnh và viết lại như sau: “ <i>Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.</i> ”
Khoản 2 Điều 4	Xã Biển Hồ	Giao Ủy ban nhân dân cấp xã xác định đối tượng, thời gian công tác và chi trả nhưng chưa quy định cơ chế thẩm định, phê duyệt và kiểm soát. Đề nghị quy định rõ: cơ quan có thẩm quyền quản lý từng chức danh xác nhận việc thôi đảm nhiệm; Ủy ban nhân dân cấp xã lập, công khai danh sách và hồ sơ; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định hoặc kiểm tra trước khi cấp kinh phí. Cụm từ “cơ quan có thẩm quyền ở địa phương” cần được thay bằng tên cơ quan hoặc trách nhiệm cụ thể để bảo đảm áp dụng thống nhất.	Nội dung này tiếp thu và sửa đổi Cụm từ “cơ quan có thẩm quyền ở địa phương” thành “cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân”.
khoản 2 Điều 3	Xã Biển Hồ	Đề nghị không quy định người đứng đầu phải tự thu hồi tiền chi sai trong mọi trường hợp. Việc thu hồi và xử lý trách nhiệm cần thực hiện theo quy định của pháp luật, trên cơ sở xác định đúng trách nhiệm của cơ quan lập hồ sơ, cơ quan thẩm định, người phê duyệt và người hưởng.	Đối với nội dung dự thảo quy định này, Sở Nội vụ đã phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật và chủ trương của Trung ương về phân cấp, phân quyền gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
Điều 5	Xã Biển Hồ	Quy định “ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp” còn chung chung và có thể dẫn đến cách hiểu ngân sách cấp xã phải tự cân đối. Đây là chính sách do cấp tỉnh ban hành nên đề nghị xác định ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để chi trả. Nội dung này cần phù hợp khoản 4 Điều 9 và điểm a khoản 2 Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước về bảo đảm nguồn tài chính đối với chính sách mới làm tăng chi và trách nhiệm của ngân sách cấp trên.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Căn cứ và kỹ thuật trình bày	Xã Biển Hồ	Đề nghị rà soát phần căn cứ theo hướng ghi đầy đủ số, ngày, tháng, năm ban hành các nghị định. Chỉ thị số 21/CT-TTg là văn bản chỉ đạo, điều hành, phù hợp để nêu trong tờ trình hoặc báo cáo thuyết minh về sự cần thiết ban hành; căn cứ pháp lý trực tiếp của nghị quyết cần tập trung vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước và các nghị định có liên quan. Tại khoản 2 và khoản 4 Điều 3, đề nghị sửa cụm từ “làm cơ sở để mức hỗ trợ” thành “làm cơ sở để tính mức hỗ trợ”. Đồng thời, xác định thời điểm có hiệu lực của nghị quyết bảo đảm thời hạn theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trừ trường hợp được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đồng thời bổ sung bảng phân loại đối tượng, phương án nguồn kinh phí và quy trình thẩm định hồ sơ trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Đối với việc trích dẫn nghị định, Luật nghị định và các văn bản quy định khác Sở Nội vụ đã thực hiện đảm bảo đúng quy định Luật soạn thảo văn bản Nội dung này, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Đối với căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg, Sở Nội vụ sửa đổi cụm từ “căn cứ” thành “Thực hiện”. Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình đã phân loại cụ thể các nhóm đối tượng. Việc hướng dẫn, tổ chức thẩm định và giải quyết chế độ, chính sách đối với từng đối tượng sẽ được Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành và có hiệu lực, bảo đảm đúng quy định.

Kiến nghị	Xã Phù Mỹ	Qua lấy ý kiến góp ý các đối tượng đề nghị Sở Nội vụ tỉnh tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét cho phép các đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc trường hợp nêu trên được giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trường hợp được giải quyết theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP sẽ góp phần bảo đảm quyền lợi, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu, kiện toàn đội ngũ, đồng thời tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện chính sách trên địa bàn.	- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đủ điều kiện và thuộc đối tượng quy định theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì hưởng chế độ, chính sách tại Nghị định này. - Đối với nội dung kiến nghị đối tượng theo dự thảo Nghị quyết được hưởng theo chế độ, chính sách tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về nội dung này Sở Nội vụ đã có các văn bản kiến nghị Bộ Nội vụ quan tâm đề xuất các trường hợp này hưởng chế độ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hỗ trợ chính sách để ban hành chính sách hỗ trợ tương ứng theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ có văn bản 7617/BNV-TCBC ngày 17/7/2026, theo đó căn cứ theo khả năng ngân sách để ban hành chính sách cho phù hợp tình hình thực tế địa phương.
Khoản 3 Điều 4	Xã Ia Grai	Đề nghị bổ sung quy định xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp đã được hưởng chính sách theo Nghị quyết trước thời điểm Chính phủ mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Theo đó, trường hợp chính sách của Chính phủ sau này có quy định áp dụng đối với cả những người đã nghỉ việc trước thời điểm văn bản của Chính phủ có hiệu lực thì đề nghị quy định rõ việc xử lý số tiền đã được hưởng theo Nghị quyết của tỉnh. Trường hợp chính sách của Chính phủ chỉ áp dụng đối với các trường hợp phát sinh kể từ thời điểm văn bản của Chính phủ có hiệu lực, không điều chỉnh đối với các trường hợp đã nghỉ việc và đã được giải quyết chính sách trước đó thì tiếp tục giữ nguyên kết quả giải quyết theo Nghị quyết của tỉnh.	Trên cơ sở ý kiến góp ý của địa phương, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Nội vụ sửa đổi, điều chỉnh và viết lại như sau: “<i>Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.</i>”
khoản 4 Điều 3	Phường Bình Định	Dự thảo quy định thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; thời gian có tháng lẻ từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm. Để bảo đảm rõ ràng giữa nguyên tắc làm tròn thời gian công tác và cách tính mức hỗ trợ quy định tại Điều 4, UBND phường Bình Định đề nghị sửa khoản 4 Điều 3 thành: “4. Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.” Việc bổ sung cụm từ “và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm” sẽ giúp cấp xã thuận lợi hơn khi xác định mức hỗ trợ và hạn chế cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

khoản 2 Điều 4	Phường Bình Định	Khoản 2 Điều 4 dự thảo hiện quy định giao UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở tính mức hỗ trợ và thực hiện chi trả. UBND phường Bình Định đề nghị nghiên cứu bỏ khoản 2 Điều 4 khỏi dự thảo Nghị quyết và chuyển nội dung phân công trách nhiệm này sang văn bản của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua. Lý do: đây là nội dung về tổ chức triển khai, phân công trách nhiệm thực hiện; việc quy định tại văn bản triển khai của UBND tỉnh sẽ phù hợp hơn, đồng thời thuận lợi trong việc xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị khi tổ chức thực hiện.	Việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đây cũng là cơ quan trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình công tác, việc nghỉ việc và có điều kiện thuận lợi để rà soát, xác định đối tượng, điều kiện, thời gian công tác và mức hỗ trợ. Qua đó, bảo đảm việc giải quyết chế độ, chính sách đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch, kịp thời và phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền. Do đó, Sở Nội vụ giữ nguyên đề xuất như dự thảo Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện cụ thể, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
khoản 3 Điều 4	Phường Bình Định	Dự thảo hiện quy định trường hợp Chính phủ mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng thuộc Nghị quyết thực hiện theo quy định của Chính phủ và không áp dụng chính sách hỗ trợ một lần theo Nghị quyết. Để bảo đảm không phát sinh khoảng trống chính sách, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của đối tượng trong trường hợp Chính phủ ban hành chính sách mới có mức hỗ trợ khác, UBND phường Bình Định đề nghị nghiên cứu sửa đổi theo hướng: “3. Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.” Quy định theo hướng trên sẽ bảo đảm quyền lợi của người được hưởng chính sách khi có quy định mới của Chính phủ, đồng thời tránh việc hưởng trùng lặp chính sách.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Điều 5	Phường Bình Định	Dự thảo hiện đặt tên Điều 5 là “Kinh phí thực hiện” và quy định ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách. Đề nghị điều chỉnh tên Điều 5 thành: “Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện”. Việc điều chỉnh như trên sẽ phù hợp hơn với nội dung điều khoản và làm rõ đây là quy định về nguồn bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Mục IV dự thảo Tờ trình	Phường Bình Định	Rà soát, điều chỉnh các nội dung tại khoản 2.2 và khoản 2.3 Mục IV của dự thảo Tờ trình để thống nhất với các nội dung đề nghị sửa đổi tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của dự thảo Nghị quyết nêu trên.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Mục IV dự thảo Tờ trình	Xã Phù Cát	(1) Bổ sung từ “tính”; (2) “Mỗi năm làm việc được trợ cấp một tháng tiền phụ cấp hiện hưởng”. - Nâng mức chi tối đa không quá 20.000.000 đồng/người đối với trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động.	(1) Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (2) Nội dung này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
Mục V dự thảo Tờ trình	Xã Phù Cát	+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng mức hỗ trợ một lần theo thời gian công tác thực hiện như sau: Mỗi năm làm việc được trợ cấp một tháng tiền phụ cấp hiện hưởng, dự kiến kinh phí cụ thể: + Đối với dự kiến 970 người có trung bình 15 năm công tác: 1,57 (hệ số bình quân chung)/2*2.340.000*970 người *15 năm = 26.726.895.000 đồng.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
điểm b, khoản 1, Điều 2	Xã Phù Cát	Đề nghị bổ sung làm rõ thêm: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền;	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Khoản 4, Điều 3	Xã Phù Cát	Đề nghị sửa lại: Bổ sung từ “tính” Thời gian công tác để “tính” mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
điểm b khoản 1 Điều 2	Xã Ia Krái	Ủy ban nhân dân xã đề nghị nên ghi rõ: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ áp dụng chung đối với các thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp. Lí do đề xuất: Mặc dù các thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, song với tinh thần tổ chức hoạt động lại đội ngũ, nhằm nâng cao bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh nhuệ, địa phương đã chủ động xây dựng và bố trí lại nhân sự, con người tại vị trí đảm bảo một bộ khung hoạt động chất lượng, hiệu quả. Vì vậy xét thấy việc áp dụng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đối với nhân sự tại các thôn, tổ dân phố này là hoàn toàn phù hợp và chính đáng.	Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết.
khoản 1 Điều 4	Xã Ia Krái	Đối với năm công tác, Đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến rõ là năm công tác được xác định là chức danh người hoạt động không chuyên trách hay là số năm công tác theo cơ học, vì đối với chức danh là Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn nếu tính số năm công tác với chức danh người hoạt động không chuyên trách tại thôn thì theo Nghị quyết 136/2021 ngày 25/2/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) có hiệu lực từ ngày 7/3/2021, nếu tính đến 30/6/2026 thì năm công tác chỉ 5 năm 4 tháng trong khi đó thực tế rất nhiều người chức danh tại vị trí Trưởng ban công tác Mặt trận thôn đã công tác rất lâu có thể lên đến 10 hoặc 20 năm. Đây cũng là một thiệt thòi lớn đối với người hoạt động không chuyên trách ở chức danh này	Đối với nội dung góp ý này, tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ: “Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”. Theo đó, thời gian tính mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở tổng thời gian thực tế giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, không phải là số năm công tác cộng dồn theo cách tính cơ học như đề nghị của địa phương.
Kiến nghị	Xã Kon Gang	Nghiên cứu, đồng thời đánh giá số lượng đối tượng và kinh phí thực hiện theo các phương án mức hỗ trợ để lựa chọn mức phù hợp, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người hoạt động không chuyên trách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.	Tại dự thảo Tờ trình đã phân loại cụ thể các nhóm đối tượng. Ngoài ra, nội dung này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết Việc hướng dẫn, tổ chức thẩm định và giải quyết chế độ, chính sách đối với từng đối tượng sẽ được Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành và có hiệu lực, bảo đảm đúng quy định.
Khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 4	Xã Kon Gang	(1) Để bảo đảm thống nhất với Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, nhất là đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về thôn, tổ dân phố từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày 30/6/2026; (2) Làm rõ trường hợp thuộc chính sách của Chính phủ và trường hợp thuộc chính sách hỗ trợ riêng của tỉnh, tránh chồng lấn hoặc bỏ sót đối tượng.	(1) Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. (2) Trên cơ sở ý kiến góp ý của địa phương, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Nội vụ sửa đổi, điều chỉnh và viết lại như sau: “ <i>Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ công tác và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.</i> ”

Điều 3	Xã Sró	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo cân nhắc nguyên tắc “người nghỉ công tác do yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức ở cơ sở cần được xem xét mức hỗ trợ tương xứng với thời gian đã tham gia công tác”. Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiều nhiệm vụ tại thôn, làng, thường xuyên phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa bàn dân cư. Những đối tượng này đã có thời gian dài tham gia công tác, cống hiến cho địa phương	Nội dung này đã được Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền thống nhất cho ý kiến thông qua mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết
Bổ sung	Phường An Nhơn Nam	Xem xét bổ sung các nhóm đối tượng: - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp nhân sự theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng không thuộc trường hợp dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục được bố trí, phân công chức danh sau khi địa phương thực hiện rà soát, kiện toàn đội ngũ và bản thân tự nguyện nghỉ việc và không thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; Vì vậy, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung nhóm đối tượng nêu trên vào phạm vi được hưởng chính sách hỗ trợ, trên cơ sở bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh.	- Đối tượng này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, bảo đảm bao quát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quy định tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nội dung theo dự thảo Nghị quyết - Nội dung đề nghị này của địa phương không thuộc đối tượng tại theo hướng dẫn tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, việc giữ nguyên phạm vi quy định tại dự thảo nhằm bảo đảm tính đồng bộ và đúng quy định, hướng dẫn của trung ương.
Bổ sung	Xã Tuy Phước Bắc	Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thuộc diện sắp xếp, không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP nhưng tự nguyện nghỉ việc để thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố của địa phương.	Nội dung đề nghị này của địa phương không thuộc đối tượng tại theo hướng dẫn tại khoản 2 Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ. Do đó, việc giữ nguyên phạm vi quy định tại dự thảo nhằm bảo đảm tính đồng bộ và đúng quy định, hướng dẫn của trung ương.
Điều 2	Phường Ayun Pa	(1) Đề nghị quy định rõ tiêu chí xác định, quy định trường hợp "nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ". Cần làm rõ căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành quyết định và thành phần hồ sơ chứng minh để cấp xã, phường có cơ sở áp dụng thống nhất, tránh phát sinh khiếu nại, thắc mắc tại cơ sở. (2) Cần quy định rõ giữa các trường hợp áp dụng Nghị quyết này với các trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc không trùng lặp, không chồng chéo chính sách và không bỏ sót đối tượng thụ hưởng.	(1) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật quy định về các cơ chế, chính sách, nguyên tắc và mức chi mang tính chủ trương lớn. Các nội dung triển khai thực hiện như: Quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn cụ thể và đơn đốc báo cáo thuộc thẩm quyền điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với nội dung tham gia này, Sở Nội vụ xin tiếp thu ý kiến góp ý để tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai trong quá trình thực hiện Nghị quyết sau khi có hiệu lực. (2) Dự thảo Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị định 154/2025/CP-NĐ, theo đó đã rõ phạm vi, đối tượng áp dụng và không trùng lặp, không chồng chéo chính sách, không bỏ sót đối tượng thụ hưởng như địa phương đã nêu.
Điều 3	Phường Ayun Pa	Đề nghị hướng dẫn chi tiết cụ thể về cách tính thời gian công tác đối với các trường hợp: thời gian công tác bị gián đoạn, thay đổi chức danh nhiều lần, chuyển giao từ cấp xã về thôn/tổ dân phố hoặc trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cùng lúc. Quy định rõ thời điểm "chốt" thời gian công tác và thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc xác nhận, chịu trách nhiệm về quá trình công tác của đối tượng.	Tiếp thu nhưng sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện cụ thể, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 6	Phường Ayun Pa	Đề nghị quy định cụ thể ngay trong dự thảo Nghị quyết hoặc kèm theo hướng dẫn thực hiện rõ ràng về: Danh mục, thành phần hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; Trình tự các bước rà soát, lập danh sách, thẩm định, phê duyệt và thời hạn giải quyết chi trả kinh phí; Quy định bắt buộc về việc niêm yết công khai danh sách đối tượng và mức hỗ trợ tại trụ sở UBND cấp xã và Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố nhằm tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân giám sát.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật quy định về các cơ chế, chính sách, nguyên tắc và mức chi mang tính chủ trương lớn. Các nội dung triển khai thực hiện như: Quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn cụ thể và đơn đốc báo cáo thuộc thẩm quyền điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với nội dung tham gia này, Sở Nội vụ xin tiếp thu ý kiến góp ý để tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai trong quá trình thực hiện Nghị quyết sau khi có hiệu lực.
Mục V Tờ trình	Phường Ayun Pa	Qua nghiên cứu Tờ trình dự thảo Nghị quyết, phần tính toán kinh phí thực hiện (Mục V) có một số điểm chưa thống nhất về mặt số liệu và công thức tính toán, đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra, điều chỉnh: Về số lượng đối tượng: Tại dòng liệt kê dự kiến là 185 người (nhóm có trung bình 10 năm công tác), nhưng trong công thức tính toán kinh phí chi tiết lại sử dụng số liệu 182 người (1,57/2 * 2.340.000 * 182 người * 10 năm). Về thời gian công tác bình quân: Tại nhóm dự kiến 970 người được giới thiệu có trung bình 15 năm công tác, nhưng trong công thức tính kinh phí lại nhân với 10 năm (1,57/2 * 2.340.000 * 970 người * 10 năm). Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, tính toán chuẩn xác lại toàn bộ tổng kinh phí dự kiến (36.379.000.500 đồng) để bảo đảm tính thống nhất, chính xác giữa văn bản Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Khoản 1 Điều 4	P. An Khê; Xã Cát Tiến; Xã Ia Tor; Xã Ia Bằng; Xã Ia Boong; Xã Phú Túc; Xã Ia Sao; Xã An Vinh; Xã Đak Pơ; Xã Đak Rong; Xã Bình Hiệp; P. Quy Nhơn; Xã Ia Hrug; P. An Nhơn; Xã Lor Pang; Xã Hra; Xã Tuy Phước; Xã Biển Hồ;Xã Phù Mỹ; Phường Quy Nhơn Bắc; Phường Hoài Nhơn Đông; Xã Vân Canh; Xã Tuy Phước Đông; Xã Sơn Lang; Xã Ia Grai; Xã Chư Păh; Xã Hru; Phường Hoài Nhơn; Xã Phù Cát; Phường Quy Nhơn Nam; Xã Ia Rbol; Phường Pleiku; Xã Kon Chiêng; Xã Canh Liên; Xã Đề Gi; Phường Diên Hồng; Xã Bàu Cạn; Xã Ia Krái; Xã Chư Sê; Xã Chư Prong; Xã Kon Gang; Xã Sró; Phường Bồng Sơn; Xã Ia Hiao; P. An Phú; Phường An Nhơn Nam; Xã Tuy Phước Bắc; Xã Tơ Tung; Phường Tam Quan; Phường Ayun Pa; Xã Tây Sơn	Đối với 51 địa phương đề nghị nâng mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP hoặc bổ sung thêm khoản hỗ trợ, trợ cấp thôi việc.	Qua rà soát, mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và bảo đảm phù hợp với các chính sách hiện hành. Việc nâng mức hỗ trợ hoặc bổ sung thêm khoản hỗ trợ, trợ cấp thôi việc sẽ làm tăng đáng kể nhu cầu kinh phí, trong khi ngân sách địa phương còn khó khăn, chưa bảo đảm khả năng cân đối để thực hiện. Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng mức hỗ trợ và nhu cầu kinh phí thực hiện, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết cũng đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thống nhất mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết.

